

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 65/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1988

ĐKHKTT: thôn P, xã Q, thành phố Đ, tỉnh B.

Hiện đang làm việc tại: Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ Nông Trang.

Địa chỉ: số 438 đường Nguyễn Tất Thành, khu 9, phường N, thành phố V, tỉnh A.

- Anh Võ Hữu T, sinh năm 1988

ĐKHKTT: thôn P, xã Q, thành phố Đ, tỉnh B.

Địa chỉ hiện nay: Karolinenstrasse 4-86150 Augsburg, Cộng hòa liên bang Đức.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Võ Hữu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Võ Hữu T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 12/11/2013 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố thành phố Đ, tỉnh B. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, giữa hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Võ Hữu T thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Võ Như N, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Võ Hữu G, sinh ngày 24/11/2015. Khi ly hôn, chị H và anh T thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh T đang ở nước ngoài nên anh chị thỏa thuận tạm giao 02 con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh T trở về Việt Nam. Trong thời gian chị H chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/1 cháu/1 tháng; tổng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/2 cháu/1 tháng.

Về tài sản chung: chị H và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp: chị H và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Anh T, chị H đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Võ Hữu T; Về con chung: giao cháu Võ Như N, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Võ Hữu G, sinh ngày 24/11/2015 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Tạm giao 02 con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh T ở nước ngoài cho đến khi anh T trở về Việt Nam. Trong thời gian chị H chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung anh T sẽ phải

cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/1 cháu/1 tháng, tổng cấp dưỡng với 02 con là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi anh Thành trở về Việt Nam đón các cháu; Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét giải quyết; Lệ phí giải quyết việc dân sự: ghi nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ của chị Nguyễn Thị Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Võ Hữu T là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Võ Hữu T đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc chị H và anh T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện anh Võ Hữu T hiện nay đang ở nước ngoài. Tại văn bản số 18038/QLXNC-P5 ngày 14/7/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an đã cung cấp thông tin: “Võ Hữu T, sinh ngày 23/9/1988 được cấp hộ chiếu số C1337298 ngày 03/03/2016, xuất cảnh ngày gần nhất 04/04/2016, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Chị Nguyễn Thị Thanh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn P, xã Q, thành phố Đ, tỉnh b. Tuy nhiên, hiện nay chị H đang làm việc tại Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ Nông Trang có địa chỉ: số 438 đường Nguyễn Tất Thành, khu 9, phường N, thành phố V, tỉnh A. Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự chị H và anh T thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh A giải quyết việc ly hôn cho anh chị. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo đơn đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định của chị Nguyễn Thị Thanh H đối với chữ ký và các chữ viết của anh T trong các Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt do anh T gửi từ nước ngoài về Việt Nam. Tòa án nhân dân tỉnh A đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A tiến hành giám định đối với chữ ký và các chữ viết của anh T trong các văn bản nêu trên. Tại Kết luận giám định số 1103/KLGĐ-PC09 ngày 24/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A đã kết luận như sau: “Chữ ký đứng tên Võ Hữu T và các chữ “Võ Hữu T” dưới mục (Họ và tên chồng; Người khai; Người làm đơn) trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt” (tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ ký đứng tên Võ Hữu T và các chữ “Võ Hữu T” dưới mục (chồng) trên “Giấy

chứng nhận kết hôn” (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra”. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc anh Võ Hữu T hoàn toàn tự nguyện thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh H.

Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Võ Hữu T có 02 con chung là cháu Võ Như N, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Võ Hữu G, sinh ngày 24/11/2015. Sau khi ly hôn chị H và anh T thống nhất thỏa thuận giao cháu Ngọc và cháu Huy cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh T đang ở nước ngoài nên anh chị thỏa thuận tạm giao 02 con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh T trở về Việt Nam. Trong thời gian chị H chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/1 cháu/1 tháng, tổng 02 con là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/1 tháng. Tại đơn trình bày nguyện vọng cháu Võ Như N và cháu Võ Hữu G đều có mong muốn được ở cùng với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Xét thấy thỏa thuận của anh T, chị H phù hợp với nguyện vọng của các con chung và quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về tài sản chung: chị H và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, công sức đóng góp: chị H và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định của chị Nguyễn Thị Thanh H.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Võ Hữu T.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Võ Hữu T. Giao cháu Võ Như N, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Võ Hữu G, sinh ngày 24/11/2015 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu.

Tạm giao cháu Ngọc và cháu Huy cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh T ở nước ngoài cho đến khi anh T trở về Việt Nam. Trong thời gian chị H chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, anh T sẽ phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/1 cháu/1 tháng; tổng 02 cháu là 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi anh Thịnh trở về Việt Nam đón con.

Anh T và chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Võ Hữu T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung, công sức đóng góp: chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Võ Hữu T xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thanh H (do anh Đặng N nộp thay) đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000531 ngày 06/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh A.

- Về chi phí giám định: Công nhận chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ tiền chi phí giám định.

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn

